

Số: 128/KH-THCS

Lao Và Chải, ngày 26 tháng 8 năm 2024

**KẾ HOẠCH**  
**Giáo dục nhà trường năm học 2024-2025**

Căn cứ Thông tư 32/2020/TT-BGDĐT, ngày 15/9/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về ban hành Điều lệ trường THCS, THPT và trường phổ thông có nhiều cấp học;

Căn cứ Công văn số 3280/BGDĐT-GDTrH ngày 27/8/2020 của Bộ giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn thực hiện điều chỉnh nội dung dạy học cấp THCS, THPT;

Căn cứ chương trình giáo dục phổ thông Ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Công văn số 5512/BGDĐT-GDTrH ngày 18/12/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc xây dựng tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường;

Căn cứ Quyết định 2045/BGDĐT ngày 01/8/2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành khung kế hoạch thời gian năm học 2024-2025 đối với giáo dục Mầm non, giáo dục phổ thông, giáo dục thường xuyên;

Thực hiện Quyết định số 993/QĐ-UBND ngày 12/8/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Giang về việc ban hành khung kế hoạch thời gian năm học 2024-2025 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên; Công văn số 2721/UBND-VNXXH ngày 20/8/2024 V/v triển khai thực hiện một số nội dung, nhiệm vụ năm học 2024-2025.

Trường PTDTBT THCS Lao Và Chải xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường năm học 2024-2025 như sau:

**I. BỐI CẢNH GIÁO DỤC CỦA ĐỊA PHƯƠNG VÀ NHÀ TRƯỜNG**

**1. Bối cảnh bên ngoài**

**1.1. Thời cơ**

- Năm học 2024 - 2025 là năm học tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 29/NQ-TW ngày 4/11/2013 về đổi mới căn bản, toàn diện về Giáo dục và Đào tạo đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế; là năm học chương trình giáo dục phổ thông 2018 đối với lớp 9 cấp THCS. Triển khai và thực hiện hiệu quả chủ đề năm học 2024-2025 đó là: **“Kỷ cương trách nhiệm, đổi mới không ngừng, nâng cao chất lượng”**

- Tình hình kinh tế, chính trị địa phương tương đối ổn định, cấp ủy đảng, chính quyền địa phương, các ban ngành đoàn thể luôn quan tâm chăm lo đối với sự nghiệp giáo dục. Hội cha mẹ học sinh nhà trường quan tâm động viên về cả vật chất lẫn tinh thần đối với tập thể cán bộ giáo viên và học sinh nhà trường.

- Nhà trường được sự quan tâm chỉ đạo tạo mọi điều kiện thuận lợi về cơ sở vật chất của chính quyền địa phương. Đặc biệt là sự quan tâm chỉ đạo của Phòng GD&ĐT Yên Minh trong công tác chuyên môn.

- Nhiều chính sách mới về giáo dục được ban hành trong đó có các quy định rất cụ thể về đạo đức nhà giáo, chuẩn nghề nghiệp giáo viên, trường chuẩn quốc gia mới, quy định mới về kiểm tra, đánh giá học sinh; các chính sách hỗ trợ đối với học sinh DTTS ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn như: Nghị định 81/2021/NĐ-CP quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập; giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục đào tạo; Nghị định 116/2016/NĐ-CP của Chính phủ quy định chính sách hỗ trợ học sinh và trường phổ thông ở xã, thôn đặc biệt khó khăn; Nghị định 57/2017/NĐ-CP của Chính phủ quy định chính sách ưu tiên tuyển sinh và hỗ trợ học tập đối với trẻ mẫu giáo, học sinh, sinh viên dân tộc thiểu số rất ít người; Nghị quyết 22/2011/NQ-HĐND của HĐND tỉnh Hà Giang Ban hành chính sách hỗ trợ học sinh bán trú, học sinh nghèo và Chính sách hỗ trợ đối với cán bộ quản lý học sinh bán trú tại các trường phổ thông công lập trên địa bàn tỉnh Hà Giang;

- Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh được tiếp cận với chương trình giáo dục phổ thông 2018, qua 03 năm thực hiện. Học sinh có cơ hội phát triển hết năng lực, phẩm chất, hoàn thiện tri thức, nhân cách... đáp ứng được xu thế phát triển của xã hội và hội nhập quốc tế.

## **1.2. Thách thức**

- Về cơ sở vật chất để thực hiện chương trình: Cơ sở vật chất, trang thiết bị vẫn chưa đáp ứng đầy đủ yêu cầu: thiếu phòng học phải tổ chức học 2 ca; Trường còn thiếu thiết bị đồ dùng của các phòng thí nghiệm, đồ dùng môn học, thiếu nhà đa năng, các phòng học bộ môn...

- Nhiều gia đình học sinh có hoàn cảnh khó khăn, trình độ dân trí chưa cao, chưa quan tâm đến việc học tập của con em, tình trạng học sinh bỏ khỏi địa phương đi làm ăn xa là thách thức không nhỏ, cản trở nhà trường thực hiện các mục tiêu giáo dục.

## **2. Bối cảnh bên trong**

### **2.1. Điểm mạnh của nhà trường**

- Trường PTDTBT THCS Lao Và Chải luôn nhận được sự quan tâm, đầu tư của các cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương.

- Cơ sở vật chất của nhà trường cơ bản được xây dựng khang trang khá đầy đủ, tạo môi trường thuận lợi cho các hoạt động giáo dục và bước đầu đã đáp ứng

được yêu cầu đổi mới dạy và học trong giai đoạn hiện nay.

- Tổng số phòng học: 09 phòng với đầy đủ bàn ghế, hệ thống chiếu sáng.
- Các phòng làm việc: Phòng Ban giám hiệu, phòng họp hội đồng đều được trang bị máy vi tính kết nối mạng Internet.

- Sân trường có cây xanh và các bồn hoa tạo cảnh quan mát mẻ, sạch đẹp để học sinh rèn luyện thân thể và tham gia các hoạt động tập thể.

\* Đội ngũ: Tổng số cán bộ, giáo viên là 28 người (01 nhân viên thư viện).

- Trong đó CBQL: 03 người, GV: 24 người, nhân viên: 01 người.
- Trình độ chuyên môn nghiệp vụ: Đại học: 26, CĐ: 01; Trung cấp: 01.
- Trình độ lý luận chính trị: Trung cấp: 06 người, sơ cấp: 22 người.
- Lãnh đạo trường có năng lực chuyên môn cao, có kinh nghiệm trong công tác quản lý, với phong cách lãnh đạo khoa học, tận tâm, dân chủ, biết lắng nghe và có những quyết định hợp tình, hợp lý trong giải quyết công việc và tổ chức các hoạt động giáo dục. Trong công tác lãnh đạo luôn thể hiện tính năng động, sáng tạo, nhạy bén, tạo được sự đồng thuận của các thành viên trong HĐSP nhà trường.

- Tập thể giáo viên, nhân viên của nhà trường nhiệt tình, tâm huyết, có trách nhiệm, yêu nghề; một số giáo viên có nhiều kinh nghiệm, giảng dạy lâu năm. Hội đồng sư phạm nhà trường đều gắn bó đoàn kết với nhà trường, toàn tâm, toàn ý xây dựng nhà trường ngày càng vững mạnh và phát triển.

- Về trình độ chuyên môn: 96,29% giáo viên có trình độ đạt chuẩn, 88,5% xếp loại chuyên môn khá, giỏi.

- Các kế hoạch chuyên môn theo chuyên đề, theo bài học ... được tổ chức nghiêm túc, thường xuyên theo quy chế và ngày càng có chất lượng về mặt hình thức cũng như nội dung, đáp ứng được nhu cầu học tập nâng cao trình độ, năng lực nghiệp vụ của đội ngũ trong đổi mới phương pháp giảng dạy và dạy học cá thể.

- Các đoàn thể vững mạnh được đánh giá tốt, tập hợp được quần chúng, năng động, sáng tạo và phối hợp chặt chẽ với nhau trong việc tổ chức các hoạt động, các phong trào góp phần nâng cao nhận thức chính trị, tư tưởng cho đội ngũ CB-GV-NV và giáo dục đạo đức, giáo dục kỹ năng sống cho học sinh. Việc thực hiện hiệu quả các cuộc vận động lớn của ngành và chủ đề “Sống có trách nhiệm”, “Kỷ cương-Tình thương-Trách nhiệm” trong những năm qua đã tạo nên một tiền đề khá vững chắc cho việc thực hiện nhiệm vụ trọng tâm của kế hoạch chiến lược.

## **2.2. Điểm yếu**

- Phụ huynh học sinh chưa quan tâm đến việc học của con em mình, chưa phối hợp thường xuyên với nhà trường.

- Cơ sở vật chất: Thiếu phòng học, các phòng bộ môn; Quỹ đất dành cho bãi tập chưa có, tường rào quanh nhà trường không đảm bảo ảnh hưởng đến các hoạt động giáo dục toàn diện của học sinh.

- Chất lượng giảng dạy của giáo viên chưa đồng đều, một số giáo viên chưa đầu tư nhiều cho chuyên môn nghiệp vụ, ngại đổi mới.

- Trình độ ngoại ngữ của cán bộ, giáo viên còn hạn chế.

### **3. Định hướng xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường**

#### **3.1. Định hướng thực hiện chương trình dạy học**

Năm học 2024-2025: Thực hiện Chương trình GDPT năm 2018 đối với tất cả các Khối 6,7,8,9; (Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018), không thực hiện dạy học môn tự chọn. Tổ chức dạy học 6 buổi/tuần vào buổi học chính khóa (khối 8, khối 9 học sáng; khối 6,7 học chiều), do không đủ phòng học phải học 2 ca nên không tổ chức dạy học 2 buổi/ngày.

#### **3.2. Định hướng tổ chức hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp**

Đối với chương trình giáo dục phổ thông 2018. Đây là Hoạt động giáo dục bắt buộc, gồm 105 tiết/năm/lớp được quy định tại Thông tư số 32/2018/TTBGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ GD&ĐT về việc ban hành Chương trình giáo dục phổ thông; được tổ chức thực hiện theo kế hoạch giáo dục; được tổ chức kiểm tra đánh giá như những môn học khác theo Thông tư số 22/2021/TTBGDĐT ngày 20/7/2021 của Bộ GD&ĐT về việc Quy định về đánh giá học sinh trung học cơ sở và học sinh trung học phổ thông. Các tiết học thuộc Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp được tính số tiết như các môn học khác (105 tiết/năm/lớp). Số tiết tổ chức Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp của giáo viên, theo phân công của nhà trường, được tính là số tiết dạy thực tế của giáo viên. Việc xây dựng kế hoạch dạy học của môn học cần chú ý đến việc xây dựng các Hoạt động dạy học, để đảm bảo học sinh được tham gia học tập trải nghiệm phù hợp.

Nội dung hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp được xây dựng dựa trên 9 chủ đề sau đối với các lớp 6,7,8,9:

Chủ đề 1: Em với nhà trường.

Chủ đề 2: Khám phá bản thân.

Chủ đề 3: Trách nhiệm với bản thân.

Chủ đề 4: Rèn luyện bản thân.

Chủ đề 5: Em với gia đình.

Chủ đề 6: Em với cộng đồng.

Chủ đề 7: Em với thiên nhiên và môi trường.

Chủ đề 8: Khám phá thế giới nghề nghiệp.

Chủ đề 9: Hiểu bản thân - chọn đúng nghề.

Hình thức tổ chức hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp:

+ Sinh hoạt dưới cờ.

+ Sinh hoạt lớp.

+ Hoạt động TN, HN theo chủ đề.

#### **3.3. Định hướng thực hiện nội dung giáo dục địa phương cho học sinh khối 6,7,8,9:**

- Tổ chức dạy học chương trình giáo dục địa phương theo quy định thời lượng 35 tiết/năm.

- Hình thức tổ chức dạy học: Dạy học trên lớp, dạy học trải nghiệm.
- Nội dung: Dạy những vấn đề cơ bản về văn hóa, lịch sử, địa lý, kinh tế, xã hội, môi trường của địa phương theo tài liệu biên soạn.
- Tài liệu dạy học: Sử dụng tài liệu của tỉnh Hà Giang biên soạn do Dự án THCS vùng KKN giai đoạn 2 cấp.

## **II. MỤC TIÊU GIÁO DỤC CỦA NHÀ TRƯỜNG**

### **1. Mục tiêu chung**

- Triển khai và thực hiện hiệu quả chủ đề năm học *“Đoàn kết, kỷ cương, sáng tạo, tiếp tục đổi mới theo chiều sâu, nâng cao chất lượng giáo dục-đào tạo”*.
- Triển khai thực hiện đồng bộ Chương trình giáo dục phổ thông 2018 đối với các khối lớp 6,7,8,9;
- Tiếp tục thực hiện rà soát, quy hoạch lại quy mô lớp học, phù hợp với tình hình thực tế hiện có về giáo viên và cơ sở vật chất, thiết bị dạy học bảo đảm yêu cầu triển khai thực hiện Chương trình GDPT 2018 của nhà trường.
- Nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên và CBQL giáo dục đáp ứng yêu cầu Chương trình GDPT 2018. Tiếp tục xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục.
- Tiếp tục triển khai hiệu quả Đề án tăng cường ứng dụng CNTT trong quản lý và hỗ trợ hoạt động dạy - học. Tăng cường sử dụng sổ điện tử, các phần mềm quản lý giáo dục trong nhà trường.
- Thực hiện tốt các phương pháp, hình thức dạy học; đổi mới kiểm tra, đánh giá theo Quy chế đánh giá, xếp loại học sinh THCS ban hành kèm theo Thông tư 22/2021/TT-BGDĐT;
- Tiếp tục duy trì, củng cố và nâng cao chất lượng giáo dục ở nhà trường; Ban giám hiệu nhà trường cần quan tâm tới công tác bồi dưỡng, ôn luyện học sinh giỏi để tăng chất lượng học sinh tham gia các kỳ thi học sinh giỏi các cấp, số lượng giải trong các cuộc thi, kỳ thi cấp THCS.
- Chuẩn bị đầy đủ sách giáo khoa, sách giáo viên, tài liệu tham khảo và các thiết bị dạy học tối thiểu phục vụ triển khai chương trình GDPT 2018.
- Phối hợp với các trường trong cụm xây dựng kế hoạch tổ chức hội thảo chuyên môn để làm rõ những tồn tại, hạn chế trong quá trình triển khai thực hiện nhất là đối với chương trình SGK đặc biệt là sách giáo khoa lớp 9 từ đó đề ra những giải pháp tháo gỡ đảm bảo tính thống nhất cao trong triển khai thực hiện ở toàn đơn vị.
- Nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục trung học cơ sở; thực hiện hiệu quả công tác giáo dục hướng nghiệp, phân luồng học sinh sau trung học cơ sở.
- Xây dựng trường học an toàn, thân thiện và bình đẳng; trang bị cho học sinh những kiến thức cơ bản, những truyền thống dân tộc, nâng cao năng lực, trí tuệ, phẩm chất đạo đức, lối sống, đào tạo bồi dưỡng nguồn nhân tài cho đất nước.
- Tăng cường bảo đảm an toàn, an ninh trường học; chủ động phối hợp với

công an huyện, công an xã trong việc tuyên truyền trật tự ATGT, phòng chống tệ nạn xã hội; phối hợp với chính quyền địa phương trong việc đảm bảo an ninh, trật tự trong và ngoài nhà trường.

- Chủ động, linh hoạt trong quá trình triển khai, thực hiện kế hoạch năm học; chủ động xây dựng kế hoạch phòng, chống và ứng phó hiệu quả với thiên tai, dịch bệnh; ...

## **2. Mục tiêu cụ thể**

### **2.1. Về quy mô phát triển mạng lưới trường, lớp**

\* Mạng lưới trường lớp

- Phổ thông: Năm học 2024-2025: Tổng số lớp: 16/16 lớp (đạt 100% so với kế hoạch).

Tổng số học sinh: 643 học sinh.

Trong đó: Khối 6 = 4 lớp = 151 HS.

Khối 7 = 4 lớp = 174 HS.

Khối 8 = 4 lớp = 180 HS.

Khối 9 = 4 lớp = 138 HS.

- Phổ cập GDTHCS: Không.

### **2.2. Công tác tuyển sinh và huy động trẻ trong độ tuổi ra lớp**

- Tỷ lệ huy động học sinh đã tốt nghiệp lớp 5 vào học lớp 6: 153/154 đạt 99,35%.

- Tỷ lệ huy động học sinh 11-14 tuổi đi học THCS: 637/644 dân số, đạt 98,91%.

### **2.3. Đội ngũ giáo viên**

- Tổng số CBQL, GV, NV: 28 người .

Trong đó:

- CBQL: 03 Đ/c.

- Giáo viên: 23 đ/c (Toán: 04, Văn: 05, Sử: 01, Lí: 01, Hoá: 02, Địa: 01, Sinh: 02, Thể dục: 01, Âm nhạc: 01, Mỹ thuật: 01, Anh: 01, GDCD: 01, công nghệ: 02, Tin học: 0).

- Tổng phụ trách Đội: 01 đ/c.

- Nhân viên thư viện: 01 đ/c.

### **2.4. Cơ sở vật chất, ngân sách**

- Phòng học: Có 09 phòng.

- Phòng học bộ môn: Phòng Tiếng Anh - Tin học có 1 phòng,

- Phòng phục vụ học tập: Phòng thư viện, phòng đọc có 1 phòng.

- Kiểm tra, đánh giá cơ sở vật chất trong năm.

- Xây dựng kế hoạch tu sửa, xây dựng cơ sở vật chất, kế hoạch mua sắm tài liệu tham khảo, thiết bị dạy học chuẩn bị cho năm học.

- Ngân sách: 63.000.000.

### **2.5. Chất lượng 2 mặt giáo dục:**

- Tỷ lệ học sinh có lực học Tốt, khá đạt: 40,0% trở lên.

- Tỷ lệ học sinh có hạnh kiểm khá, tốt: 96,0% trở lên.

- Học lực Chưa đạt (yếu): Dưới 5%, không có học sinh xếp loại học lực kém

(đối với lớp 9).

- Tỷ lệ duy trì sĩ số học sinh đạt: 98,6% .
- Tỷ lệ học sinh chuyển lớp đạt: 98,0% trở lên.
- Tỷ lệ học sinh chuyển cấp đạt: 100%.

## **2.6. Công tác kiểm định chất lượng giáo dục, công tác xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia**

Thực hiện công tác kiểm định, tự đánh giá tại nhà trường; thu thập, lưu giữ minh chứng theo quy định.

### **2.7. Công tác bồi dưỡng thường xuyên**

- Giáo viên xây dựng kế hoạch bồi dưỡng của cá nhân. Nhà trường xây dựng kế hoạch bồi dưỡng thường xuyên, triển khai đến toàn thể giáo viên nghiêm túc thực hiện.

- Giáo viên và cán bộ quản lý tham gia tập huấn Modun triển khai Chương trình GDPT 2018 theo kế hoạch của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Sở Giáo dục và Đào tạo Hà Giang.

- Tham gia tập huấn, bồi dưỡng nâng cao năng lực tổ chức dạy học trực tuyến cán bộ quản lý, giáo viên cốt cán; triển khai tập huấn, bồi dưỡng đại trà tại nhà trường.

- Tham gia bồi dưỡng tập huấn giảng dạy nội dung giáo dục địa phương đối với lớp 9 chương trình GDPT 2018.

### **2.8. Công tác xây dựng trường học an toàn, thân thiện**

- Thực hiện quy hoạch, chỉnh trang, sắp xếp và trồng bổ sung hệ thống cây xanh, bồn hoa, cây cảnh...

- Tiến hành thay thế, tu sửa, bổ sung các biển, khẩu hiệu đúng quy định, phù hợp môi trường sư phạm, nhằm làm phong phú cảnh quan và giáo dục trực quan cho học sinh.

- Thực hiện trang trí trường, lớp học theo mô hình trường học thân thiện, học sinh tích cực. Gắn với tiêu chí đánh giá, thi đua đối với việc thực hiện xây dựng cảnh quan trường, lớp học.

### **2.9. Công tác Phổ cập giáo dục**

- Tiếp tục thực hiện công tác Phổ cập THCS năm 2024.
- Hoàn thành các tiêu chí đảm bảo xã được công nhận chuẩn phổ cập giáo dục THCS năm 2024.

### **2.10. Công tác kiểm tra nội bộ năm học**

Xây dựng kế hoạch kiểm tra nội bộ của nhà trường năm học 2024-2025, triển khai đến toàn thể giáo viên trong nhà trường (có kế hoạch riêng).

### **2.11. Công tác chuyên môn**

- Tiếp tục triển khai thực hiện chương trình giáo dục THCS theo kế hoạch chỉ đạo của Phòng GD&ĐT huyện Yên Minh, Sở GD&ĐT Hà Giang và các cấp quản lý khác.

- Tiếp tục duy trì nề nếp, hoạt động chuyên môn và các phong trào thi đua chào mừng các ngày lễ lớn trong năm. Triển khai đồng bộ chương trình GDPT 2018

- Tham dự kì thi học sinh giỏi các cấp, Hội thi giáo viên dạy giỏi các cấp và các hội thi khác.

- Xây dựng và tổ chức các Hội thảo chuyên môn: Hội thảo cấp tổ 2 lần/năm học; Hội thảo cấp trường 2 lần /năm học. Trong đó tập trung vào sinh hoạt chuyên môn theo nghiên cứu bài học, chia sẻ các phương pháp, hình thức trong việc tổ chức các hoạt động học bài học. Tăng cường các hoạt động trao đổi, chia sẻ kinh nghiệm về xây dựng kế hoạch, thực hiện dạy học, đổi mới kiểm tra, đánh giá theo hướng tiếp cận học sinh; Ứng dụng khai thác sử dụng các thiết bị công nghệ trong dạy học. Hội thảo được thực hiện dưới các hình thức: Dự giờ, thao giảng; Chia sẻ, thảo luận sau tiết dạy và thống nhất về hình thức tổ chức, phương pháp dạy học chung đối với từng môn học; Thảo luận, trao đổi về việc xây dựng kế hoạch dạy học từng môn học theo định hướng phát triển năng lực học sinh; Xây dựng đề kiểm tra đánh giá học sinh và biên soạn câu hỏi trắc nghiệm theo 4 mức độ;

- Kiểm tra hồ sơ sổ sách chuyên môn, thăm lớp dự giờ, đánh giá xếp loại giáo viên theo đúng quy định.

- Tổ chức tốt việc ôn tập và kiểm tra chất lượng trong năm học.

- Hoàn thành điểm, các hồ sơ sổ sách chuyên môn và lưu giữ đúng quy định.

- Tổ chức khảo sát, phân loại chất lượng học sinh, xây dựng kế hoạch bồi dưỡng học sinh giỏi, phụ đạo học sinh yếu - kém ngay từ đầu năm học.

- Hoàn thành các loại báo cáo và báo cáo tổng kết năm học.

- Hoàn thành hồ sơ xét tốt nghiệp lớp 9.

- Tham gia đầy đủ các đợt tập huấn, hội thảo chuyên môn do Phòng GD&ĐT và Sở GD&ĐT tổ chức.

## **2.12. Chỉ tiêu đối với cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên**

- Chỉ tiêu xếp loại viên chức quản lý, giáo viên năm học 2024-2025: Gồm 28 người.

Trong đó:

+ Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ 10/28 người (chiếm 35,71%);

+ Hoàn thành tốt nhiệm vụ: 18/28 người (chiếm 64,29%);

- Chỉ tiêu xếp loại chuẩn nghề nghiệp năm học 2023-2024: Gồm 27 CBQL, GV.

+ Xếp loại chuẩn hiệu trưởng: Tốt: 01, Phó Hiệu trưởng: Tốt: 02.

+ Xếp loại chuẩn giáo viên: Tốt: 10; Khá: 14 (Không có giáo viên bị kỷ luật).

- Giáo viên đạt giáo viên dạy giỏi cấp trường: 21/23 đạt 91,3%.

- Danh hiệu chiến sỹ thi đua:

+ Chiến sỹ thi đua cơ sở: 05 người.

+ Lao động tiên tiến: 18 người.



- + Nhà trường đạt danh hiệu: Tập thể lao động xuất sắc.
- + Liên đội vững mạnh cấp tỉnh.
- + Đơn vị văn hóa cấp huyện.
- + Tập thể chi bộ trong sạch vững mạnh.

### **III. NỘI DUNG THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC**

#### **1. Chương trình chính khóa**

##### **1.1. Kế hoạch chung**

- Căn cứ Khung phân phối chương trình giáo dục hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo, các văn bản hướng dẫn đổi mới hoạt động chuyên môn và đề nghị của các Tổ chuyên môn, Trường PTDTBT THCS Lao Và Chải ban hành Kế hoạch dạy học cho các môn học như sau: Ngữ Văn, Toán, Ngoại ngữ (tiếng Anh), KHTN (Vật lí, Hóa học, Sinh học), Lịch sử - Địa lí, GDCD, Công nghệ, Giáo dục thể chất, Nghệ thuật (Âm nhạc, Mĩ thuật), Tin học, Hoạt động trải nghiệm, Giáo dục địa phương...

- Thực hiện theo Chương trình GDPT ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ GD&ĐT ban hành Chương trình giáo dục phổ thông.

- Căn cứ vào kế hoạch dạy học theo khung thời gian 37 tuần của Bộ Giáo dục & Đào tạo, trên cơ sở đảm bảo chuẩn kiến thức - kỹ năng và yêu cầu của cấp học, yêu cầu các tổ/ nhóm chuyên môn xây dựng kế hoạch dạy học, kế hoạch tổ chức các hoạt động giáo dục chi tiết các môn học theo khung 35 tuần thực dạy, tuần 18 (học kỳ I và tuần 17 (học kỳ II).

- Các tổ/nhóm chuyên môn có trách nhiệm xây dựng và thực hiện kế hoạch dạy học, thiết kế tiến trình dạy học trong mỗi môn học với các nội dung, các chủ đề dạy học, các chủ đề tích hợp, liên môn phù hợp và theo hình thức, phương pháp và kỹ thuật dạy học tích cực; chú trọng giáo dục đạo đức và giá trị sống, rèn luyện kỹ năng sống, hiểu biết xã hội, thực hành pháp luật; tăng cường các hoạt động nhằm giúp học sinh vận dụng kiến thức liên môn vào giải quyết các vấn đề thực tiễn. Việc xây dựng và thực hiện kế hoạch giáo dục định hướng phát triển năng lực học sinh của mỗi tổ phải phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường, địa phương và khả năng học tập của học sinh; tất cả đều được thể hiện trong biên bản họp nhóm, tổ và được Hiệu trưởng duyệt trước khi thực hiện.

##### **1.2. Quy định thời gian học**

\* Học kỳ 1: Từ ngày 28/08/2024 đến trước ngày 13/01/2025.

\* Học kỳ 2: Từ ngày 15/01/2025 đến 31/05/2025.

##### **1.3. Quy định số tiết dạy**

| TT | Môn học | Số tiết học từng môn của lớp 6 | Số tiết học từng môn của | Số tiết học từng môn của | Số tiết học từng môn |
|----|---------|--------------------------------|--------------------------|--------------------------|----------------------|
|----|---------|--------------------------------|--------------------------|--------------------------|----------------------|

|                                  |                          |                                    |            |             | lớp 7                              |            |             | lớp 8                                |            |             | của lớp 9                            |            |             |
|----------------------------------|--------------------------|------------------------------------|------------|-------------|------------------------------------|------------|-------------|--------------------------------------|------------|-------------|--------------------------------------|------------|-------------|
|                                  |                          | HK1                                | HK2        | CN          | HK1                                | HK2        | CN          | HK1                                  | HK2        | CN          | HK1                                  | HK2        | CN          |
| 1                                | Ngữ văn                  | 72                                 | 68         | 140         | 72                                 | 68         | 140         | 72                                   | 68         | 140         | 72                                   | 68         | 140         |
| 2                                | LS &ĐL                   | 54                                 | 51         | 105         | 54                                 | 51         | 105         | 54                                   | 51         | 105         | 54                                   | 51         | 105         |
| 3                                | Ngoại ngữ                | 54                                 | 51         | 105         | 54                                 | 51         | 105         | 54                                   | 51         | 105         | 54                                   | 51         | 105         |
| 4                                | Toán                     | 72                                 | 68         | 140         | 72                                 | 68         | 140         | 72                                   | 68         | 140         | 72                                   | 68         | 140         |
| 5                                | KHTN<br>(Lý, Hóa,Sinh)   | 72                                 | 68         | 140         | 72                                 | 68         | 140         | 72                                   | 68         | 140         | 72                                   | 68         | 140         |
| 6                                | GD công dân              | 18                                 | 17         | 35          | 18                                 | 17         | 35          | 18                                   | 17         | 35          | 18                                   | 17         | 35          |
| 7                                | Công nghệ                | 18                                 | 17         | 35          | 18                                 | 17         | 35          | 35                                   | 17         | 52          | 35                                   | 17         | 52          |
| 8                                | Nghệ thuật<br>(Âm nhạc)  | 18                                 | 17         | 35          | 18                                 | 17         | 35          | 18                                   | 17         | 35          | 18                                   | 17         | 35          |
| 9                                | Nghệ thuật<br>(Mỹ thuật) | 18                                 | 17         | 35          | 18                                 | 17         | 35          | 18                                   | 17         | 35          | 18                                   | 17         | 35          |
| 10                               | Giáo dục<br>thể chất     | 36                                 | 34         | 70          | 36                                 | 34         | 70          | 36                                   | 34         | 70          | 36                                   | 34         | 70          |
| 11                               | Tin học                  | 18                                 | 17         | 35          | 18                                 | 17         | 35          | 18                                   | 17         | 35          | 18                                   | 17         | 35          |
| 12                               | HĐTN-HN                  | 54                                 | 51         | 105         | 54                                 | 51         | 105         | 54                                   | 51         | 105         | 54                                   | 51         | 105         |
| 13                               | GDĐP                     | 18                                 | 17         | 35          | 18                                 | 17         | 35          | 18                                   | 17         | 35          | 18                                   | 17         | 35          |
| <b>Tổng số tiết</b>              |                          | <b>552</b>                         | <b>493</b> | <b>1015</b> | <b>552</b>                         | <b>493</b> | <b>1015</b> | <b>569</b>                           | <b>493</b> | <b>1032</b> | <b>569</b>                           | <b>493</b> | <b>1032</b> |
| <b>Số tiết/tuần (cả năm học)</b> |                          | <b>1015/35 tuần = 29 tiết/tuần</b> |            |             | <b>1015/35 tuần = 29 tiết/tuần</b> |            |             | <b>1032/35 tuần = 29,5 tiết/tuần</b> |            |             | <b>1032/35 tuần = 29,5 tiết/tuần</b> |            |             |

## 2. Các hoạt động giáo dục:

### 2.1. Nâng cao chất lượng học sinh khá giỏi

#### 2.2.1. Chỉ tiêu

Tổ chức kỳ thi giỏi cấp trường. Tham gia đầy đủ các kỳ thi học sinh giỏi cấp huyện, cấp tỉnh. Phần đầu có học sinh đạt giải cấp huyện, cấp tỉnh.

#### 2.2.2. Phân công giáo viên bồi dưỡng học sinh Khá - Giỏi

| STT | MÔN – KHỐI | GIÁO VIÊN PHỤ TRÁCH |
|-----|------------|---------------------|
| 1   | Ngữ văn 6  | Hà Thị Yến          |
|     | Ngữ văn 7  | Vũ Thị Mai Sen      |
|     | Ngữ văn 8  | Nguyễn Thị Tuyền    |

|   |                   |  |
|---|-------------------|--|
|   | Ngữ văn 9         | Lê Thị Thanh Tú                                    |
| 2 | Toán 6            | Phạm Thanh Luận                                    |
|   | Toán 7            | Vũ Hồng Xoan                                       |
|   | Toán 8            | Mai Văn Hữu  |
|   | Toán 9            | Nông Thị Hoàng                                     |
| 3 | KHTN 6            | Hoàng Thị Tươi; Nguyễn Thanh Hoa; Lê Thị Thanh Vân |
|   | KHTN 7            | Nguyễn Thanh Hoa; Hoàng Thị Tươi; Nguyễn Đức Duẩn  |
|   | KHTN 8            | Phạm Phương Thủy; Hoàng Thị Tươi; Nguyễn Đức Duẩn  |
| 4 | KHTN 9            | Hoàng Thị Tươi; Phạm Phương Thủy                   |
| 5 | Tiếng anh 6,7,8,9 | Dương Đình Hiên                                    |
| 6 | Lịch sử&Địa lí 6  | Hà Thị Yến; Nguyễn Thị Lan                         |
|   | Lịch sử&Địa lí 7  | Dương Thị Thu Thảo; Nguyễn Thị Lan                 |
|   | Lịch sử&Địa lí 8  | Dương Thị Thu Thảo; Nguyễn Thị Lan                 |
| 7 | Lịch sử&Địa lý 9  | Dương Thị Thu Thảo; Nguyễn Thị Lan                 |
| 8 | GDCD 6,7,8,9      | Ngô Mạnh Tuyên                                     |

### 2.2.3. Biện pháp

- Đồng chí Hiệu trưởng chỉ đạo chung công tác bồi dưỡng học sinh giỏi từ khối 6 đến khối 9.

- Đồng chí Phó hiệu trưởng phụ trách chuyên môn xây dựng kế hoạch tổ chức và thực hiện.

- Nhà trường xây dựng kế hoạch và triển khai thực hiện tốt việc bồi dưỡng các đội tuyển học sinh giỏi. Ban giám hiệu chọn giáo viên có trình độ chuyên môn tốt, nhiệt tình phụ trách các đội tuyển. Giáo viên phụ trách đội tuyển chú ý việc phát hiện học sinh có năng lực tuyển chọn vào đội tuyển. Phát hiện và tổ chức bồi dưỡng học sinh giỏi trong mỗi tiết học, hướng dẫn học thêm ở nhà, bồi dưỡng tập trung tại trường nhằm nâng cao chất lượng học sinh giỏi các cấp.

- Kết quả học sinh giỏi cấp huyện là tiêu chí quan trọng để xét thi đua học sinh và giáo viên vào cuối năm học.

- Giáo viên bồi dưỡng các đội tuyển bám sát nội dung hướng dẫn của Phòng GD&ĐT. Thực hiện đúng lịch của nhà trường, ngoài ra tự bồi dưỡng bằng nhiều hình thức để đạt được chỉ tiêu, kế hoạch đề ra.

- Ban giám hiệu, tổ trưởng chuyên môn lập kế hoạch bố trí kiểm tra kế hoạch bài dạy, kế hoạch, ôn tập của giáo viên, dự giờ rút kinh nghiệm với giáo viên bồi dưỡng học sinh giỏi. Nhà trường tạo mọi điều kiện động viên khen thưởng học sinh, giáo viên đạt thành tích cao trong kì thi học sinh giỏi (có kế hoạch riêng)

#### **2.2.4. Phụ đạo học sinh chưa đạt chuẩn kiến thức, kỹ năng**

- Cùng cố, khắc sâu, bổ trợ kiến thức cơ bản trong chương trình học sinh đã được học.

- Tập trung phụ đạo những kiến thức, rèn các kỹ năng cho học sinh còn yếu kém, chưa đạt chuẩn kiến thức, kỹ năng.

- Phân đầu đến cuối năm học giảm tỷ lệ học sinh chưa đạt chuẩn kiến thức kỹ năng xuống dưới 2,0%.

- Yêu cầu giáo viên bộ môn lập danh sách học sinh yếu, kém, học sinh chưa đạt chuẩn kiến thức, kỹ năng đối với các môn Ngữ văn, Toán, Anh, Lí, Hóa, Sinh, Sử, Địa. Trên cơ sở đó, ban giám hiệu phân công giáo viên có trình độ chuyên môn tốt, nhiệt tình, kiên trì để phụ đạo học sinh yếu, kém. Cụ thể như sau:

| <b>STT</b> | <b>MÔN – KHỐI</b> | <b>GIÁO VIÊN PHỤ TRÁCH</b>                         |
|------------|-------------------|--|
| 1          | Ngữ văn 6         | Hà Thị Yến   |
|            | Ngữ văn 7         | Vũ Thị Mai Sen                                     |
|            | Ngữ văn 8         | Nguyễn Thị Tuyền                                   |
|            | Ngữ văn 9         | Lê Thị Thanh Tú                                    |
| 2          | Toán 6            | Phạm Thanh Luận                                    |
|            | Toán 7            | Vũ Hồng Xoan                                       |
|            | Toán 8            | Mai Văn Hữu  |
|            | Toán 9            | Nông Thị Hoàng                                     |
| 3          | KHTN 6            | Hoàng Thị Tươi; Nguyễn Thanh Hoa; Lê Thị Thanh Vân |
|            | KHTN 7            | Nguyễn Thanh Hoa; Hoàng Thị Tươi; Nguyễn Đức Duẩn  |
|            | KHTN 8            | Phạm Phương Thủy; Hoàng Thị Tươi; Nguyễn Đức Duẩn  |
| 4          | KHTN 9            | Hoàng Thị Tươi; Phạm Phương                        |

|    |                    |                                    |
|----|--------------------|------------------------------------|
|    |                    | Thủy                               |
| 7  | Tiếng anh 6,7,8,9  | Dương Đình Hiền                    |
| 8  | Lịch sử & Địa lí 6 | Dương Thị Thu Thảo; Nguyễn Thị Lan |
|    | Lịch sử & Địa lí 7 | Dương Thị Thu Thảo; Nguyễn Thị Lan |
|    | Lịch sử & Địa lí 8 | Ngô Mạnh Tuyên                     |
| 9  | Lịch sử & Địa lí 9 | Nguyễn Thị Lan; Dương Thị Thu Thảo |
| 11 | GD&CD 6,7,8,9      | Ngô Mạnh Tuyên                     |

- Phó hiệu trưởng phụ trách chuyên môn trực tiếp chỉ đạo công tác phụ đạo học sinh yếu: Tổ chức thực hiện kế hoạch phụ đạo, phân công giáo viên dạy.

- Trực tiếp theo dõi, kiểm tra công tác phụ đạo học sinh yếu, kém.

- Tổ chuyên môn: Theo dõi kết quả tiến bộ của học sinh yếu, kém ở các môn học qua từng học kỳ, có giải pháp hỗ trợ giáo viên phụ đạo.

- Đối với giáo viên phụ đạo học sinh yếu, kém:

+ Lập danh sách học sinh yếu, kém, theo dõi sự tiến bộ của các em từ ý thức và qua kết quả học tập trong các giờ học.

+ Có trách nhiệm phối hợp với giáo viên chủ nhiệm và gia đình học sinh thường xuyên động viên, khuyến khích các em học sinh tạo sự cố gắng thực sự trong học tập và rèn luyện ý thức đạo đức, nhằm kịp thời khắc phục tình trạng học sinh yếu kém, lười học tập...

- Giáo viên chủ nhiệm, giáo viên bộ môn theo dõi sát, hướng dẫn phương pháp học tập, tổ chức truy bài đầu giờ, phối hợp chặt chẽ với cha mẹ học sinh để giúp đỡ học sinh yếu kém tiến bộ; thực hiện đôi bạn cùng tiến, nhóm bạn học tập...

- Thời gian thực hiện: Ôn tập vào buổi chiều (1 buổi/tuần, theo lịch nhà trường).

#### **2.2.5. Hoạt động ngoại khóa**

- Tổ chức tìm hiểu về các ngày truyền thống của nhà trường, các ngày lễ dành cho thầy cô, cha mẹ.

- Các chương trình trải nghiệm, nói chuyện chuyên đề, giáo lưu văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao.

- Cho học sinh trải nghiệm: Về vệ sinh môi trường, bảo tồn văn hóa truyền thống...

#### **2.2.6. Câu lạc bộ**

##### **a. Câu lạc bộ Mỹ thuật**

- Tổ chức cho học sinh sinh hoạt câu lạc bộ 2 lần/năm học.

- Nội dung, hình thức do giáo viên Mỹ thuật tham mưu.

## **b. Câu lạc bộ Văn hóa truyền thống**

- Nội dung:

+ Hướng dẫn học sinh hiểu và thực hiện được các đặc trưng, nét đẹp và tiết mục văn hóa văn nghệ của địa phương, của dân tộc mình nhằm góp phần xây dựng văn hóa, văn nghệ xã nhà ngày thêm phong phú, đa dạng.

+ Phát huy các giá trị văn hóa truyền thống, hoạt động văn nghệ, trò chơi dân gian của các dân tộc địa phương, góp phần xây dựng và phát triển nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc.

+ Các thể hệ học sinh giao lưu, học tập, tham gia tìm hiểu phát huy truyền thống văn hóa, các trò chơi dân gian các làn dân ca, dân vũ của các dân tộc địa phương.

- Hình thức tổ chức: Học sinh sinh hoạt 1 lần/tháng.

### **2.2.7. Tham gia các kỳ thi hội thi chuyên môn**

#### **a. Đối với giáo viên**

- Phát động phong trào thi đua “Dạy tốt- Học tốt” trong giáo viên và học sinh vào các đợt hội giảng chào mừng các ngày lễ lớn như: Đợt 1: 20/11/2024; Đợt 2: 19/5/2025.

- Tham gia viết sáng kiến kinh nghiệm, biện pháp nâng cao chất lượng công tác dạy học, chủ nhiệm lớp: Phát động viết sáng kiến, biện pháp trong nhà trường. Mỗi giáo viên tự đúc rút kinh nghiệm, học hỏi giành thời gian cho việc viết sáng kiến, biện pháp đạt kết quả cao.

#### **b. Đối với học sinh**

Tham gia đầy đủ, có chất lượng các cuộc thi do ngành phát động như:

- Cuộc thi Nghiên cứu khoa học kỹ thuật dành cho học sinh Trung học (giao cho nhóm Toán, Lý, hóa, sinh; Công nghệ lựa chọn chủ đề và hướng dẫn học sinh nghiên cứu thực hiện).

- Kỳ thi học sinh giỏi cấp trường (có kế hoạch riêng).

- Kỳ thi học sinh giỏi cấp huyện.

### **3. Các hoạt động chuyên môn**

#### **3.1. Đổi mới phương pháp và hình thức tổ chức dạy học, đổi mới kiểm tra, đánh giá**

##### **\* *Đổi mới phương pháp và hình thức tổ chức dạy học***

- Dựa trên tình hình thực tế của nhà trường, phó hiệu trưởng chỉ đạo các tổ, nhóm chuyên môn xây dựng và thực hiện kế hoạch dạy học, thiết kế tiến trình dạy học trong mỗi môn học với các nội dung, các chủ đề dạy học, chủ đề tích hợp, liên môn phù hợp và theo hình thức, phương pháp và kỹ thuật dạy học tích cực...

- Tiếp tục vận dụng triệt để, hiệu quả các phương pháp dạy học và các kỹ thuật dạy học tích cực để thực hiện dạy học theo định hướng phát triển năng lực và phẩm chất học sinh.

- Tăng cường rèn luyện cho học sinh phương pháp tự học, tự nghiên cứu sách giáo khoa để tiếp nhận và vận dụng kiến thức mới thông qua giải quyết nhiệm

vụ học tập đặt ra trong bài học; dành nhiều thời gian trên lớp cho học sinh luyện tập, thực hành, trình bày, thảo luận, bảo vệ kết quả học tập của mình; giáo viên tổng hợp, nhận xét, đánh giá, kết luận để học sinh tiếp nhận và vận dụng. Chú trọng rèn luyện kỹ năng và định hướng thái độ, hành vi cho học sinh; khắc phục lối truyền thụ áp đặt một chiều, ghi nhớ máy móc.

- Tất cả giáo viên đều phải có ý thức sử dụng đồ dùng dạy học như: Tranh ảnh, mẫu vật, bảng phụ... Đảm bảo sử dụng đồ dùng dạy học hiệu quả cho các tiết học có đồ dùng thí nghiệm, chống dạy chay, khuyến khích tự làm đồ dùng, khai thác nguồn tài nguyên trên Internet.

- Khuyến khích giáo viên có ý thức ứng dụng CNTT để đổi mới phương pháp dạy học và những giáo viên biết sử dụng phần mềm dạy học. Trong năm học 2024-2025 mỗi giáo viên phải có ít nhất 4 bài giảng ứng dụng CNTT/năm.

- Thực hiện giờ hội giảng: Mỗi giáo viên thực hiện 2 tiết thao giảng/1 năm học đảm bảo có đầy đủ các thành viên trong tổ dự. Tổ chức hội giảng các tiết (bài) khó để tổ, nhóm đóng góp ý kiến, rút kinh nghiệm, tạo điều kiện để giáo viên thể hiện năng lực, học tập trao đổi kinh nghiệm về giảng dạy, tổ chức lớp học hiệu quả.

- Ban giám hiệu cùng tổ chuyên môn thường xuyên dự giờ đột xuất, kiểm tra việc thực hiện quy chế chuyên môn, sử dụng đồ dùng dạy học của giáo viên nhằm tư vấn, giúp đỡ để giáo viên có phương pháp dạy tốt.

**\* Chỉ đạo tích cực đổi mới kiểm tra, đánh giá**

- Tiếp tục đổi mới kiểm tra đánh giá theo định hướng phát triển năng lực và phẩm chất của học sinh. Chú trọng đánh giá thường xuyên đối với tất cả các học sinh: đánh giá qua các hoạt động trên lớp; đánh giá bằng hồ sơ học tập; vở học tập; đánh giá qua việc học sinh báo cáo kết quả thực hiện một dự án học tập, nghiên cứu khoa học, kĩ thuật; báo cáo kết quả thực hành, thí nghiệm; đánh giá thông qua các bài thuyết trình về kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập. Giáo viên có thể sử dụng các hình thức đánh giá nói trên thay cho các bài kiểm tra hiện hành.

- Thực hiện nghiêm túc việc xây dựng đề kiểm tra theo ma trận đặc tả. Đề kiểm tra bao gồm các câu hỏi, bài tập (tự luận hoặc/trắc nghiệm) theo 4 mức độ yêu cầu: Nhận biết, thông hiểu, vận dụng, vận dụng cao. Chỉ đạo việc ra các câu hỏi trắc nghiệm khách quan nhiều lựa chọn đúng thay vì chỉ có các câu hỏi 1 lựa chọn đúng như trước đây.

- Đề kiểm tra giữa kỳ, cuối kỳ phải được tổ chuyên môn, Ban giám hiệu ký duyệt trước khi tiến hành kiểm tra.

- Tổ chức thực hiện chặt chẽ, nghiêm túc, đúng quy chế ở tất cả các khâu ra đề, coi, chấm và nhận xét, đánh giá học sinh; đảm bảo thực chất, khách quan, trung thực, công bằng, đánh giá đúng năng lực và sự tiến bộ của học sinh.

- Khi chấm bài kiểm tra nhất thiết phải có phần nhận xét, hướng dẫn, sửa sai, động viên sự cố gắng, tiến bộ của học sinh. Việc cho điểm có thể kết hợp giữa đánh giá kết quả bài làm với theo dõi sự cố gắng, tiến bộ của học sinh.

### 3.2. Đổi mới sinh hoạt tổ nhóm chuyên môn

- Tiếp tục thực hiện đổi mới nội dung sinh hoạt tổ, nhóm chuyên môn: nội dung sinh hoạt chuyên môn phải thể hiện rõ trong các nghị quyết họp tổ, nhóm. Thực hiện sinh hoạt tổ, nhóm chuyên môn 2 lần/tháng.

- Tăng cường sinh hoạt tổ (nhóm) chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học và tổ chức sinh hoạt chuyên môn theo cụm trường.

- Tăng cường hoạt động dự giờ thăm lớp; đảm bảo nề nếp, chất lượng sinh hoạt tổ, nhóm chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học.

- Ban giám hiệu, tổ chuyên môn ký duyệt kế hoạch bài dạy 1 lần/tháng.

- Ban giám hiệu, tổ trưởng, tổ phó tổ chuyên môn kiểm tra kế hoạch tổ/nhóm chuyên môn và kế hoạch dạy học của giáo viên phải có nhận xét đầy đủ, chịu trách nhiệm về nội dung mình kiểm tra.

- Thực hiện nghiêm túc việc phân tích giờ dạy khi dự giờ theo tiêu chí nêu tại Công văn 5555/BGDĐT-GDTrH ngày 08/04/2014 của Bộ GD&ĐT.

- Mỗi tổ chuyên môn thực hiện tối thiểu 02 chuyên đề/năm học. Vận dụng các chuyên đề này một cách thiết thực nhằm đẩy mạnh chất lượng giảng dạy trong nhà trường.

#### CÁC CHUYÊN ĐỀ THỰC HIỆN TRONG NĂM HỌC (HỘI THẢO CẤP TỔ)

| STT | Tên chuyên đề   | Thời gian thực hiện | Người thực hiện       | Ghi chú |
|-----|---|---------------------|-----------------------|---------|
| 1   | Các hình thức thức tổ chức dạy học môn lịch sử & Địa lý tạo hứng thú học tập cho học sinh.  | Tháng 10/2024       | Tổ chuyên môn (KHXXH) |         |
| 2   | Nâng cao chất lượng dạy học môn Khoa học tự nhiên theo phương pháp dạy học nêu vấn đề.  | Tháng 11/2024       | Tổ chuyên môn (KHTN)  |         |
| 3   | Dạy học thông qua di sản đối với các bộ môn Ngữ văn; Lịch sử&Địa lý.  | Tháng 3/2024        | Tổ chuyên môn (KHXXH) |         |
| 4   | Ứng dụng công nghệ thông tin, khai thác và sử dụng thiết bị công nghệ trong dạy học và giáo dục đáp ứng chương trình giáo dục phổ thông 2018. | Tháng 4/2024        | Tổ chuyên môn (KHTN)  |         |

- Nhà trường thực hiện 02 chuyên đề/năm học. Vận dụng các chuyên đề này



một cách thiết thực nhằm đẩy mạnh chất lượng giảng dạy.

### **CÁC CHUYÊN ĐỀ THỰC HIỆN TRONG NĂM HỌC (HỘI THẢO CẤP TRƯỜNG)**

| <b>STT</b> | <b>Tên chuyên đề</b>  | <b>Thời gian thực hiện</b> | <b>Người thực hiện</b> | <b>Ghi chú</b> |
|------------|---|----------------------------|------------------------|----------------|
| 1          | <b>Chuyên đề1:</b> Chia sẻ kinh nghiệm tổ chức thực hiện chương trình GDPT 2018. Nội dung “Tổ chức dạy học, kiểm tra đánh giá môn Toán lớp 6,7,8,9” | Tháng 10/2024              | Chuyên môn             |                |
| 2          | <b>Chuyên đề 2:</b> “Các biện pháp nâng cao chất lượng dạy và học môn Lịch sử và Địa lí 6,7,8,9”  | Tháng 03/2024              | Chuyên môn             |                |

#### **3.3. Tổ chức dạy học ngoại ngữ (môn Tiếng Anh)**

- Đảm bảo dạy đủ, đúng chương trình môn tiếng anh từ lớp 6 đến lớp 9. Thực hiện đồng bộ giảng dạy Chương trình Tiếng Anh hệ 10 năm theo Chương trình GDPT 2018;

- Bố trí thời gian để giáo viên Tiếng Anh tự học tập nâng cao trình độ và phương pháp giảng dạy.

- Bồi dưỡng giúp đỡ giáo viên Tiếng Anh để nâng cao trình độ và phương pháp giảng dạy để đáp ứng với việc thực hiện Đề án ngoại ngữ Quốc gia.

- Chuẩn bị cơ sở vật chất thực hiện việc giảng dạy trực tuyến.

- Chỉ đạo giáo viên dạy đủ 4 kỹ năng giao tiếp ngoại ngữ, đặc biệt là kỹ năng nghe, nói.

- Công tác kiểm tra đánh giá: Tiếp tục thực hiện theo Công văn số 1066/SGDDĐT- GDTrH ngày 07/10/2014 của Sở GD&ĐT Hà Giang về việc triển khai thực hiện Công văn số 5333/BGDĐT-GDTrH ngày 29/9/2014 của Bộ GD&ĐT. Công văn số 3333/BGDĐT-GDTrH ngày 07/7/2016 của Bộ GD&ĐT về việc sử dụng định dạng đề thi đánh giá năng lực Tiếng Anh dành cho học sinh phổ thông.

#### **3.4. Tổ chức các hoạt động giáo dục của tổ chuyên môn**

##### **a. Mục đích**

- Việc tổ chức các hoạt động giáo dục của tổ chuyên môn nhằm đảm bảo tính thống nhất của tổ chuyên môn trong việc thực hiện các kế hoạch giáo dục của nhà trường.

- Giúp cho tổ chuyên môn, giáo viên có cơ sở để triển khai công việc giảng dạy và tổ chức các hoạt động giáo dục có hiệu quả.

- Phát huy tính chủ động, sáng tạo của tổ chuyên môn và giáo dục trong việc thực hiện chương trình; khai thác, sử dụng hiệu quả cơ sở vật chất, thiết bị dạy học

đáp ứng yêu cầu thực hiện các phương pháp dạy học và kiểm tra, đánh giá theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh.

### **b. Yêu cầu**

- Việc xây dựng kế hoạch tổ chức các hoạt động giáo dục của tổ chuyên môn phải đảm bảo tính pháp lý, tính khả thi, tính logic và tính linh hoạt.
- Hai tổ chuyên môn cần lựa chọn những hoạt động giáo dục cho phù hợp với điều kiện về cơ sở vật chất, trang thiết bị và đối tượng học sinh của nhà trường.
- Đảm bảo các nội dung quy định tại phụ lục 2 (Công văn 5512).

### **c. Biện pháp thực hiện**

- Hai tổ chuyên môn tổ chức sinh hoạt chuyên môn để lựa chọn ra các hoạt động giáo dục liên quan đến môn học để tổ chức cho học sinh các khối lớp. Như: Hoạt động tham quan thiên nhiên, cắm trại, sinh hoạt tập thể, câu lạc bộ, ...
- Đối với mỗi hoạt động giáo dục sẽ tổ chức, tổ chuyên môn cần xác định yêu cầu cần đạt của các chủ đề.
- Xác định rõ thời lượng thực hiện; Thời điểm tổ chức; Địa điểm tổ chức; Người chủ trì và phối hợp tổ chức; Các yêu cầu về điều kiện cơ sở vật chất, thiết bị và học liệu, ...

- Trong năm học 2024-2025, các tổ chuyên môn thực hiện các hoạt động giáo dục cụ thể:

#### **\* Tổ KHXH:**

- Môn ngữ văn:
  - + Bài 10 – Cuốn sách tôi yêu ( Ngày hội đọc sách) (Lớp 6)
  - + Bài 10 - Trang sách và cuộc sống (Phần Nói và nghe: giới thiệu sản phẩm sáng tạo từ sách) (Lớp 7)
- Môn Lịch sử và Địa lí:
  - + Phân môn Địa lí: Bài 30 - Thực hành: Tìm hiểu môi trường tự nhiên địa phương (Lớp 6)
  - + Phân môn Lịch sử: Chủ đề chung 3: Bảo vệ chủ quyền, các quyền và lợi ích hợp pháp của Việt Nam ở Biển Đông (Lớp 9)
- Môn GDCD: Bài 5 : Bảo tồn di sản văn hóa (Tìm hiểu về các di sản văn hóa tại địa phương) (Lớp 7)

#### **- Môn Nghệ thuật:**

- + Phân môn Âm nhạc: Chủ đề: Chào năm học mới (Lớp 6,7,8,9)
- + Phân môn Mĩ thuật: Chủ đề Thiết kế sản phẩm đồ gia dụng từ vật liệu đã qua sử dụng. (Lớp 9)

#### **\*Tổ KHTN:**

- KHTN 6 ( Phân môn Sinh): Đa dạng thế giới sống: Nước trái cây lên men

từ vi khuẩn có lợi

- KHTN 6 (Phân môn Vật lý): Bài 4. Đo chiều dài
- Toán 8: Ứng dụng định lý Thalès, Định lý Pythagore và tam giác đồng dạng để đo chiều cao, khoảng cách.
- Công nghệ 7: Kế hoạch trồng và chăm sóc cây trồng trong gia đình.
- Công nghệ 8: An toàn điện
- HĐTNHN 8: Chủ đề 9: Hiểu bản thân – Chọn đúng nghề

### **3.5. Tổ chức dạy học theo chủ đề STEM**

#### **a. Mục đích, yêu cầu**

- Nâng cao nhận thức cho cán bộ quản lý và giáo viên về vị trí, vai trò và ý nghĩa của giáo dục STEM trong trường trung học, thống nhất nội dung, phương pháp và hình thức tổ chức thực hiện giáo dục STEM trong nhà trường.
- Tăng cường áp dụng giáo dục STEM trong giáo dục trung học nhằm góp phần thực hiện mục tiêu của Chương trình giáo dục phổ thông năm 2018.
- Nâng cao năng lực cho cán bộ quản lý và giáo viên về việc tổ chức, quản lý, xây dựng và thực hiện dạy học theo phương thức giáo dục STEM.
- Đáp ứng sự phát triển của khoa học, công nghệ, đặc biệt là cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ 4.

#### **b. Hình thức tổ chức**

- Dạy học các môn học thuộc lĩnh vực STEM
- + Các chủ đề, bài học, hoạt động STEM bám sát chương trình của các môn học thành phần. Hình thức giáo dục STEM không làm phát sinh thêm thời gian học tập.
- + Xây dựng các chủ đề dạy học tích hợp, liên môn gắn với xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường: Tổ chức thực hiện giảng dạy chủ đề STEM đối với các môn học: Toán, Công Nghệ, Tin học. Mỗi môn thực hiện ít nhất 01 chủ đề/năm. Tăng cường tổ chức sinh hoạt chuyên môn theo hướng bài học về nội dung STEM.
- Nâng cao năng lực hướng dẫn học sinh nghiên cứu khoa học kỹ thuật; tiếp tục phát động đăng ký tham gia thi KHKT gắn với xây dựng các chủ đề giáo dục STEM, phân đầu xây dựng 01 dự án tham gia cuộc thi nghiên cứu khoa học kỹ thuật cấp huyện.

### **3.6. Tổ chức các hoạt động giáo dục theo dự án (Plan)**

- Nâng cao năng lực tổ chức các hoạt động dự án Plan cho giáo viên, học sinh nhà trường.
- Giúp giáo viên và học sinh định hướng tổ chức, hoạt động và giao tiếp tốt hơn, giải quyết các tình huống tốt hơn trong các hoạt động của dự án và trong các hoạt động giáo dục.

### **4. Việc dạy bổ trợ kiến thức theo Chương trình GDPT 2018**

Giáo viên giảng dạy các môn học khối lớp 9 nghiên cứu Chương trình Giáo dục phổ thông Ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26

tháng 12 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo đối với lớp 10, xác định các nội dung kiến thức cần bổ trợ, hướng dẫn học sinh tìm hiểu để sẵn sàng tiếp cận Chương trình GDPT 2018 bậc THPT.

#### **IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

##### **1. Trách nhiệm của các thành viên**

##### **1.1. Đối với Hiệu trưởng**

- Chỉ đạo chung về các mặt hoạt động của nhà trường.
- Ban hành quyết định thành lập các tổ chuyên môn, bổ nhiệm các chức danh Tổ trưởng, Tổ phó chuyên môn.
- Phân công nhiệm vụ cho từng thành viên trong năm học: GVCN, công tác giảng dạy, công tác kiêm nhiệm...
- Xây dựng dự thảo kế hoạch, tổ chức lấy ý kiến các thành viên trong nhà trường để hoàn thiện kế hoạch và triển khai thực hiện kế hoạch dạy học, kế hoạch giáo dục trong nhà trường, kiểm tra đánh giá việc thực hiện kế hoạch.
- Liên hệ với các cơ quan, tổ chức cá nhân có liên quan để tổ chức hoạt động trải nghiệm cho học sinh.
- Xây dựng kế hoạch và chỉ đạo thực hiện công tác kiểm tra nội bộ.
- Tổ chức các hoạt động, hội thi, hội giảng trong năm.
- Xây dựng tiêu chí thi đua trong nhà trường.
- Trực tiếp thực hiện công tác phổ cập giáo dục THCS.

##### **1.2. Phó Hiệu trưởng**

- Thực hiện và chịu trách nhiệm trước Hiệu trưởng những việc được phân công; cùng Hiệu trưởng chịu trách nhiệm trước cấp trên về các hoạt động có liên quan đến nhà trường; thay mặt Hiệu trưởng điều hành các hoạt động của nhà trường khi được ủy quyền, thực hiện các nhiệm vụ theo đúng nhiệm vụ và quyền hạn trong Điều lệ trường Trung học quy định.
- Phụ trách chuyên môn (Phân công chuyên môn và thời khóa biểu; xây dựng kế hoạch chuyên môn; bồi dưỡng học sinh giỏi, phụ đạo học sinh yếu; xây dựng kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn, kế hoạch BDTX; tham mưu tổ chức các kỳ thi, hội thi, kiểm tra, khảo sát chất lượng...)
- Xây dựng kế hoạch, tổ chức thực hiện, kiểm tra đánh giá, ký duyệt hồ sơ, thống kê tổng hợp và quản lý các số liệu...
- Quản lý và chỉ đạo thực hiện về công tác chuyên môn.
- Công tác ứng dụng CNTT, các phần mềm quản lý, cổng TT điện tử.
- Công tác thiết bị dạy học, phòng học bộ môn; Công tác thư viện.
- Công tác giáo dục tư tưởng, chính trị, thể chất, y tế học đường, học sinh.
- Công tác Lao động, Xanh sạch đẹp; Văn nghệ; Ngoại khóa HĐNGLL.
- Cơ sở vật chất nhà trường; Phòng cháy chữa cháy; An ninh trật tự.
- Xây dựng kế hoạch hoạt động cụ thể trong năm, trong đó mỗi hoạt động cần nêu rõ mục tiêu cần đạt, kết quả, hiệu quả, thời gian thực hiện, các nguồn lực

thực hiện, người chịu trách nhiệm.

- Tổ chức thực hiện kế hoạch trong tổ, kiểm tra đánh giá việc thực hiện kế hoạch của các thành viên. Tìm hiểu nguyên nhân, đề xuất các giải pháp để thực hiện kế hoạch.

- Chủ động xây dựng kế hoạch phát triển của tổ, hợp tác với các tổ chức trong nhà trường.

### **1.3. Tổ trưởng chuyên môn**

- Chủ trì xây dựng kế hoạch hoạt động của tổ chuyên môn.

- Tổ chức cho các nhóm chuyên môn xây dựng kế hoạch giáo dục bộ môn, duyệt và trình Hiệu trưởng phê duyệt.

- Tổ chức sinh hoạt chuyên môn 2 lần/tháng. Chú trọng đổi mới phương pháp, hình thức dạy học; đổi mới kiểm tra đánh giá. Tập trung vào việc tổ chức sinh hoạt chuyên môn theo nghiên cứu bài học.

### **1.4. Đối với Tổng phụ trách Đội**

- Tham mưu Ban giám hiệu xây dựng kế hoạch tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp cho học sinh.

- Xây dựng kế hoạch tổ chức các hoạt động ngoài giờ lên lớp.

- Xây dựng kế hoạch chào cờ đầu tuần, tham mưu hiệu trưởng về việc phân công các thành viên chuẩn bị nội dung chào cờ.

- Tổ chức các hoạt động ngoài giờ lên lớp quy mô toàn trường.

- Quản lý nề nếp, quản lý đội cờ đỏ nhà trường.

- Phụ trách công tác thi đua học sinh, xây dựng tiêu chí thi đua học sinh.

### **1.5. Đối với nhân viên thư viện**

- Tham mưu hiệu trưởng về kế hoạch trang bị sách giáo khoa, tài liệu tham khảo, thiết bị dạy học phục vụ việc giảng dạy theo Chương trình GDPT 2018.

- Xây dựng kế hoạch hoạt động liên quan đến hoạt động của thư viện, thiết bị.

- Tổ chức giới thiệu sách, thiết bị. Khuyến khích học sinh thường xuyên đọc sách, giáo viên thường xuyên sử dụng có hiệu quả thiết bị và đồ dùng dạy học.

- Tham mưu tổ chức ngày hội đọc sách, hội thi kể chuyện theo sách; tham mưu hội thi làm đồ dùng dạy học.

### **1.6. Đối với giáo viên**

- Nghiên cứu kỹ, nắm bắt Chương trình GDPT 2018, xây dựng kế hoạch giáo dục bộ môn.

- Xây dựng kế hoạch bài dạy phù hợp với phẩm chất, năng lực của học sinh.

- Tổ chức các hoạt động trải nghiệm theo môn học (Giáo viên phải xây dựng kế hoạch ngay từ đầu năm học).

- Phối hợp với nhà trường, liên đội tổ chức cho học sinh tham gia các hoạt động ngoài giờ lên lớp, hoạt động trải nghiệm trong và ngoài nhà trường.

## **2. Công tác phối hợp với các bên liên quan**

- Nhà trường chủ động tham mưu chính quyền địa phương tạo mọi điều kiện

tốt nhất để các hoạt động giáo dục của nhà trường đạt hiệu quả cao nhất.

- Phối hợp với ban đại diện cha mẹ học sinh, các doanh nghiệp đóng trên địa bàn, các tổ chức đoàn thể để tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp cho học sinh.

### **3. Công tác kiểm tra, giám sát**

- Nhà trường xây dựng kế hoạch kiểm tra nội bộ (*Có kế hoạch riêng*).

### **4. Chế độ thông tin, báo cáo**

Thực hiện tốt chế độ thông tin, báo cáo cấp trên, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong thực hiện chế độ báo cáo, chuyển dần từ báo cáo bằng văn bản giấy sang báo cáo điện tử. Tăng cường kỷ luật, kỷ cương trong thực hiện chế độ báo cáo và công tác phối hợp, chia sẻ thông tin báo cáo.

Trên đây là Kế hoạch giáo dục năm học 2024-2025 của Trường PTDTBT THCS Lao Và Chải. Trong quá trình thực hiện Kế hoạch có thể thay đổi tùy theo yêu cầu công tác và tình hình thực tế của nhà trường./.

#### **Nơi nhận:**

- Phòng GD&ĐT;
- Các tổ chuyên môn;
- Lưu: NT.

**KT. HIỆU TRƯỞNG**  
**PHÓ HIỆU TRƯỞNG**

**Ngô Mạnh Thắng**

**CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG TRƯỜNG**  
**PHÊ DUYỆT**

**Phùng Việt Bình**